|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG |  **ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN** |
| **KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN** | Học kỳ: 1 | Năm học: | **2021 - 2022** |
| Mã học phần: Tên học phần: Địa lý Trung Quốc |
| Mã nhóm lớp HP: DDP0190\_01,02 |  |
| Thời gian làm bài: 60 (phút) |  |
| Hình thức thi: **Trắc nghiệm kết hợp tự luận** |  |

##  **Cách thức nộp bài phần tự luận:**  Upload file bài làm (word)

## **PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)**

## Các trung tâm công nghiệp lớn của Trung Quốc tập trung chủ yếu ở

**A.** Miền Đông.

**B.** Miền Tây

**C.** Ven biển.

**D.** Gần Nhật Bản và Hàn Quốc.

ANSWER: A

Những phát minh nào không phải của Trung Quốc?

**A.** Lụa tơ tằm, chữ viết

**B.** Máy dệt, máy in

**C.** La bàn, thuốc súng

**D.** Giấy, kĩ thuật in, sứ

ANSWER: A

Miền Tây Trung Quốc hình thành các vùng hoang mạc và bán hoang mạc rộng lớn là do

**A.** Khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt.

**B.** Có diện tích quá lớn.

**C.** Khí hậu ôn đới hải dương ít mưa.

**D.** Ảnh hưởng của núi ở phía đông.

ANSWER: A

Những ngành công nghiệp có thể tăng nhanh năng suất đáp ứng nhu cầu người dân và xuất khẩu mà Trung Quốc chú ý phát triển là

**A.** Chế tạo máy, điện tử, hoá dầu, ô tô và xây dựng

**B**. Khai thác khoáng sẳn, chế biến hải sản.

**C.** Hàng không vũ trụ, công nghệ sử dụng năng lượng vũ trụ.

**D.** Chế biến thực phẩm, ngành dệt, giấy.

ANSWER: A

Chính sách công nghiệp mới của Trung Quốc tập trung chủ yếu vào 5 ngành chính là:

**A.** Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và xây dựng.

**B.** Chế tạo máy, điện tử, hóa chất, sản xuất ô tô và luyện kim.

**C.** Chế tạo máy, điện tử, hóa dầu, sản xuất ô tô và luyện kim.

**D.** Chế tạo máy, dệt may, hóa chất, sản xuất ô tô và xây dựng.

ANSWER: A

Ý nào sau đây đúng với sự thay đổi dân thành thị và dân nông thôn của Trung Quốc ?

**A.** Dân thành thị tăng, dân nông thôn giảm.

**B.** Dân thành thị và nông thôn đều giảm.

**C.** Dân thành thị giảm, dân nông thôn tăng.

**D.** Dân thành thị và nông thôn đều tăng.

ANSWER: A

Điều kiện nào sau đây giúp cho nền kinh tế Trung Quốc phát triển?

**A.** Mở rộng giao lưu buôn bán với nước ngoài.

**B.** Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao.

**C.** Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**D.** Ứng dụng công nghệ cao trong công nghiệp.

ANSWER: A

Vùng nông thôn ở Trung Quốc phát triển mạnh ngành công nghiệp nào?

**A.** Công nghiệp dệt may.

**B.** Công nghiệp cơ khí.

**C.** Công nghiệp luyện kim màu.

**D.** Công nghiệp hóa dầu.

ANSWER: A

Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến hiện đại hóa nền kinh tế - xã hội Trung Quốc?

**A.** Tất cả các nguyên nhân trên đều đúng

**B.** Sự chuyến biến theo hướng mới của nền kinh tế thế giới và khu vực.

**C.** Đường lối kinh tế tập trung, bao cấp Trung Quốc áp dụng không phát huy hiệu quả.

**D.** Nền kinh tế lạc hậu, năng suất thấp, không chu cấp cho dân số khổng lồ ngày càng tăng.

ANSWER: A

Trong các nhóm nưởc sau đây nhóm nào có nước không chung biên giới trên bộ với Trung Quốc?

**A.** Nê-pan, Băng-la-đét, Tát-gi-ki-xtan, Ấn Độ.

**B.** Áp-ga-ni-xtan, Bu-tan, Mi-an-ma, Cư-rơ-gư-xtan.

**C.** Việt Nam, Lào, Pa-ki-xtan, Ka-dăc-xtan.

**D.** Liên bang Nga, Mông Cổ, CHDCND Triều Tiên.

ANSWER: A

Phía đông Trung Quốc giáp với đại dương nào sau đây ?

**A.** Thái Bình Dương.

**B.** Ấn Độ Dương.

**C.** Đại Tây Dương

**D.**Bắc Băng Dương.

ANSWER: A

Cây trồng nào sau đây phát triển mạnh ở đồng bằng Đông Bắc của Trung Quốc?

**A.** Lúa mì, ngô, củ cải đường.

**B.** Lúa mì, đỗ tương, thuốc lá.

**C.** Lúa gạo, mía, chè.

**D.** Lúa gạo, chè, bông.

ANSWER: A

Quốc gia Đông Nam Á nào dưới đây không có đường biên giới với Trung Quốc?

**A.** Thái Lan.

**B.** Lào.

**C.** Mi-an-ma.

**D.** Việt Nam.

ANSWER: A

Trung Quốc đứng hàng đầu thế giới về các sản phẩm nông nghiệp nào?

**A.** Lương thực, bông, thịt lợn.

**B.** Lúa gạo, cao su, thịt lợn.

**C.** Lương thực, củ cải đường, thủy sản.

**D.** Lúa mì, khoai tây, thị bò.

ANSWER: A

Sản lượng nông sản nào sau đây của Trung Quốc đứng đầu thế giới?

**A.** Lương thực.

**B.** Củ cải đường.

**C.** Mía.

**D.** Chè.

ANSWER: A

Những thay đổi quan trọng trong nền kinh tế Trung Quốc là kết quả của

**A.** Công cuộc hiện đại hóa.

**B.** Cách mạng văn hóa và các kế hoach 5 năm.

**C.** Công cuộc đại nhảy vọt.

**D.** Các biện pháp cải cách trong nông nghiệp.

ANSWER: A

Khu vực nào sau đây tập trung nhiều trung tâm công nghiệp của Trung Quốc ?

**A.** Miền Đông.

**B.** Miền Tây.

**C.** Đồng bằng Hoa Bắc.

**D.** Đồng bằng Hoa Nam.

ANSWER: A

Nguyên nhân chủ yếu nào sau đây làm cho tỉ suất gia tăng tự nhiên của Trung Quốc ngày càng giảm?

**A.** Chính sách dân số rất triệt để.

**B.** Chính sách chuyển cư.

**C.** Già hóa dân số.

**D.** Tỉ suất tử thô ngày càng tăng

ANSWER: A

Thế mạnh nào sau đây giúp Trung Quốc phát triển ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

**A.** Nguyên liệu sẵn có ở nông thôn.

**B.** Thực hiện chính sách công nghiệp mới.

**C.** Chính sách mở cửa.

**D.** Khoa học công nghệ hiện đại.

ANSWER: A

Khoáng sản nổi tiếng ở miền Đông Trung Quốc là

**A.** Các khoáng sản kim loại màu.

**B.** Quặng sắt và than đá.

**C.** Than đá và khí tự nhiên.

**D.** Dầu mỏ và khí tự nhiên.

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)**

**Câu 1.(3 điểm):** Trình bày đặc điểm vị trí địa lí và quy mô lãnh thổ của Trung Quốc. Đặc điểm này ảnh hưởng như thế nào đến việc phát triển kinh tế - xã hội Trung Quốc

**Đáp án Câu 1:**

***a. Đặc điểm vị trí địa lí và quy mô lãnh thổ***

* **Vị trí địa lí: Trung Quốc nằm ở tọa độ địa lí: từ 200 Bắc tới 530 Bắc, từ 730 Đông đến 1350 Đông. Nằm ở khu vực Đông Á và Trung Á**
	+ **Phía bắc giáp: LB Nga, Mông Cổ.**
	+ **Phía tây giáp: Các nước Tây Á.**
	+ **Phía nam giáp các nước Nam Á và Đông Nam Á.**
	+ **Phía đông giáp biển, mở rộng ra Thái Bình Dương.**
* **Lãnh thổ.**
	+ **Là đất nước có lãnh thổ rộng lớn: Diện tích 9,6 triệu km2, đứng thứ 4 thế giới sau LB Nga, Canađa và Hoa Kì.**
	+ **Gồm 22 tỉnh, 5 khu tự trị và 4 thành phố trực thuộc trung ương.**

***b. Ảnh hưởng của vị trí địa lí và quy mô lãnh thổ đến việc phát triển kinh tế - xã hội***

**Trong giai đoạn hiện nay quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ, việc đẩy mạnh trao đổi hàng hóa, giao lưu văn hóa với các quốc gia khác là rất quan trọng. Lãnh thổ Trung Quốc rộng lớn nhưng đường biên giới đất liền (giáp 14 quốc gia) nằm trong khu vực có địa hình chủ yếu là núi cao và hoang mạc nên khó khăn cho việc giao lưu kinh tế với các nước trong khu vực bằng đường bộ.**

**Đường bờ biển dài, mở rộng ra Thái Bình Dương, bờ biển có nhiều cảng lớn rất thuận lợi cho Trung Quốc trao đổi hàng hóa với các nước trong khu vực và trên thế giới bằng đường biển. Đây là yếu tố quan trọng hàng đầu trong sự thành công của các đặc khu kinh tế của Trung Quốc.**

### Câu 2. **(3 điểm):**  Nhận xét sự phân bố một số ngành công nghiệp của Trung Quốc. Phân tích nững điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội tác động đến sự phân bố này.

**Đáp án Câu 2:**

**a. Nhận xét :**

**Các ngành công nghiệp của Trung Quốc phân bố chủ yếu ở miền Đông lãnh thổ, ven các con sông lớn và vùng biển phía Đông.**

**b. Những điều kiện tự nhiên, kinh tế- xã hội tác động đến sự phân bố này: miền Đông có nhiều điều kiện thuận lợi**

**\*Điều kiện tự nhiên**

**– Vị trí địa lí:**

**+ Tiếp giáp vùng biển, thuận lợi cho giao lưu trao đổi hàng hóa- nguyên liệu với các nước trong khu vực và trên thế giới.**

**+ Nằm gần các trung tâm kinh tế năng động và phát triển nhất thế giới.**

**– Điều kiện tự nhiên:**

**+ Địa hình đồng bằng, khí hậu gió mùa ấm áp, nguồn nước dồi dào…**

**+ Khoáng sản giàu có, trữ lượng lớn (than đá, dầu mỏ, quặng sắt..).**

**\* Kinh tế- xã hội:**

**+ Dân cư đông đúc, lao động dồi dào, có trình độ cao.**

**+ Thị trường tiêu thụ rộng lớn.**

**+ Cơ sở hạ tầng,cơ sở vật chất kĩ thuật hoàn thiện, tập trung nhiều thành phố lớn, các trung tâm giáo dục đào tạo của cả nước.**

**+ Chính sách mở cửa, thu hút đầu tư.**

**+ Ứng dụng nhiều thành tựu khoa học kĩ thuật hiện đại.**

*Ngày biên soạn:*  **28/10/2021**

**Giảng viên biên soạn đề thi:** Ths. Lâm Thị Thúy Phượng

*Ngày kiểm duyệt:*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi:**